TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 78/2026/DS-ST Ngày 26 - 6 - 2026 V/v "Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Công Dung;

Ông Huỳnh Tấn Thiện;

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên toà***: bà Nguyễn Thị Mai Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về: "*Yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô liệu* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1004/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2026 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 06/2026/TB-TA, ngày 16/6/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1951; địa chỉ: thôn Cẩm Khê, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- *Bị đơn*: bà Huỳnh Thị Mười O, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn Cẩm Khê, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án*:

1. Uỷ ban nhân dân xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng; đại diện theo pháp luật ông Trần Quốc D; chức vụ: Chủ tịch Uỷ Ban nhân dân xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng; đại diện theo uỷ quyền: ông Huỳnh Ngọc H; chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã Tây Hồ, theo văn bản uỷ quyền ngày 15/10/2025. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. Ông Huỳnh Hữu N, sinh năm 1987, địa chỉ: thôn Cẩm Khê, xã T, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Ch trình bày:

Hộ gia đình bà được Uỷ ban nhân dân thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: K905953, ngày 15/8/1998 với tổng diện tích là 3.834m^2, trong đó có thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 464,0m^2, loại đất màu. Sau khi được cấp giấy chứng nhận hộ gia đình bà sử dụng đất liên tục, ổn định từ đó đến nay và không có tranh chấp.

Do con gái bà có nhu cầu tạo lập chỗ ở riêng nên ngày 02/6/2020 bà có ý định tặng cho con gái ruột là chị Huỳnh Thị Mười O, sinh năm 1991, địa chỉ thôn Cẩm Khê, xã T thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 464m^2. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà và chị O được UBND xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng) chứng thực ngày 02/6/2020, số chứng thực 31, quyển số 01/2020-SCT/HĐ,GD và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Phú Ninh (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XII) chỉnh lý biến động ngày 27/7/2020 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K905953, ngày 15/8/1998.

Tuy nhiên, đến năm 2025 khi chị O kiểm tra hiện trạng thửa đất để làm nhà ở thì phát hiện vị trí thửa đất 1021, tờ bản đồ số 12 không đúng trên thực tế (thửa đất này đã được bà xây dựng nhà ở và sử dụng từ năm 1991) thửa đất bà Ch có ý định tặng cho chị O trên thực tế là thửa 1053, tờ bản đồ số 12 (nằm liền kề thửa 1021). Vì vậy, hiện nay vợ chồng chị O không thể sử dụng được thửa đất 1021 bà đã tặng cho để làm nhà ở.

Đến ngày 09/6/2025 bà đến Văn phòng công chứng Trương Công V, địa chỉ: số 90 Trần Phú, khối phố Mỹ Thạch Trung, Phường H, thành phố Tam Kỳ để làm thủ tục huỷ bỏ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà và chị O nhưng đến nay vẫn không thể thực hiện các thủ tục pháp lý để thực hiện việc tặng cho chị O quyền sử dụng đất do bị nhầm lẫn thửa đất.

Vì vậy, bà yêu cầu Toà án nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất do UBND xã Tam Phước, huyện Phú Ninh lập ngày 02/6/2020 giữa bà và chị O vô hiệu đồng thời huỷ bỏ phần chỉnh lý biến động ngày 27/7/2020 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K905953, ngày 15/8/1998 với nội dung: " tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Mười O, sinh năm 1991, chứng minh nhân dân số 205504396, thường trú thôn Cẩm Khê, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, theo hồ sơ số 000843.TA.252"; đối với việc giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu bà không yêu cầu giải quyết.

Theo bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Huỳnh Thị Mười O trình bày:

Chị thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu của bà Chi, không có ý kiến

gì bổ sung

Theo văn bản số 695/UBND, ngày 14/11/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án Ủy ban nhân dân xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng có ý kiến như sau:

Hộ bà Phạm Thị Ch và bà Huỳnh Thị Mười O được UBND xã Tam Phước huyện P, tỉnh Quảng Nam chứng thực Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 02/6/2020 số chứng thực 31 Quyển số 01/2020. Các bên giao kết Hợp đồng bảm đảm theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp sao từ sổ gốc; chứng thực bản sao từ bản chính; chứng thực chữ ký và chứng thực Hợp đồng, giao dịch. Nên UBND xã Tam Phước đã chứng thực Hợp đồng nêu trên là đúng quy định, việc có sai lệch về vị trí thửa đất không thuộc phạm vi người thực hiện chứng thực buộc phải biết khi chứng thực Hợp đồng giao dịch.

Theo bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Hữu N trình bày:

Tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Phạm Thị Ch (*ngày 15/8/1998*) ông có tên tại sổ hộ khẩu gia đình, năm 2020 hộ gia đình bà Ch (*trong đó có ông*) họp gia đình thống nhất để bà Ch đứng tên làm Hợp đồng tặng cho thửa đất 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 464,0m^2 cho chị Huỳnh Thị Mười O. Tuy nhiên, khi chị O có nhu cầu sử dụng đất thì mới phát hiện thửa đất tặng cho chị O bị nhầm lẫn với thửa đất 1053 nên bà Ch yêu cầu tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng giữa bà Ch và chị O vô hiệu, đồng thời huỷ phần đăng ký biến động, ông thống nhất và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định. Các đương sự đã chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 117, 126, 549 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 167 Luật đất đai năm 2013, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ch về việc: " yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị Ch và chị Huỳnh Thị Mười O do UBND xã T, huyện P lập ngày 02/6/2020 (này là UBND xã T, thành phố Đà Nẵng) là vô hiệu", huỷ phần chỉnh lý biến động có nội dung: "tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Mười O, sinh năm 1991, chứng minh nhân dân số 205504396, thường trú thôn Cẩm Khê, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, theo hồ sơ số 000843.TA.252"; về giải quyết hậu quả của Hợp đồng do các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Ch khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà và chị Huỳnh Thị Mười O được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, thành phố Đà Nẵng) chứng thực ngày 02/6/2020 là vô hiệu. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là: "*tranh chấp yêu cầu tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu*" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn chị Huỳnh Thị Mười O và tài sản tranh chấp có địa chỉ tại thôn Cẩm Khê, xã T, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đà Nẵng.

[1.3] Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vụ án có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] **Về nội dung**

[2.1] Về nguồn gốc diện tích đất được thể hiện theo Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất: Thửa đất tranh chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K905953 do Ủy ban nhân dân thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 15/8/1998 cho hộ bà Phạm Thị Ch qua đo đạc thực tế và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Ch thống nhất có diện tích theo thực tế là 528,1m^2 (trong đó có 111m^2 diện tích đất nhà ở) biến động tăng 64,1m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu, chứng cứ do các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập được thể hiện: Diện tích đất 464,0m^2 thuộc thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12 thôn Cẩm Khê, xã T, thành phố Đà Nẵng có nguồn gốc của ông, bà ngoại bà Phạm Thị Ch để lại bà sử dụng khoảng năm 1990. Bà sử dụng liên tục, ổn định đến ngày 15/8/2020 được Uỷ ban nhân dân thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phù hợp với Công văn 408/UBND-KT, ngày 19/3/2026 của UBND xã Tây Hồ, thành phố Đà Nẵng.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ch, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên toà, nguyên đơn bà Chi giữ nguyên yêu cầu khởi kiện huỷ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà và chị O được UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam (nay là xã T, thành phố Đà Nẵng) chứng thực ngày 02/6/2020, số chứng thực 31, quyển số 01/2020-SCT/HĐ,GD; huỷ phần đăng ký biến động có nội dung: " tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Mười O, sinh năm 1991, chứng minh nhân dân số 205504396, thường trú thôn Cẩm Khê, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, theo hồ sơ số 000843.TA.252; đối với nội dung yêu cầu giải quyết hậu quả

của Hợp đồng vô hiệu bà không có yêu cầu giải quyết. Lý do bà Ch đưa ra yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng quyền sử dụng đất giữa bà và chị O vô hiệu do các bên bị nhầm lẫn về thửa đất tặng cho.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thể hiện: Hiện trạng các thửa đất 1021(*thửa đất tặng cho được ghi trong Hợp đồng*), 1053 (*thửa đất có ý định tặng cho trên thực tế*) không có ranh giới do trong quá trình sử dụng đất bà Ch phá bỏ ranh giới; thửa đất 1021 tờ bản đồ số 12, diện tích đo đạc theo hiện trạng là 528,1m^2, trong đó 111m^2 diện tích đất nhà ở (*tăng 64,1m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*). Trên thửa đất 1021 bà Chi đã xây dựng nhà ở kiên cố từ năm 1990 gồm 01 nhà trên, 01 nhà dưới và các công trình phụ khác trên đất như chuồng heo, chuồng trâu.

Thửa đất 1053, tờ bản đồ 12 nằm liền kề với thửa đất 1021 diện tích đo đạc theo hiện trạng là 515,3 (*tăng 76,7m^2 so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp*) vị trí thửa đất nằm liền kề với thửa đất 1021, trên đất không có tài sản gì.

Đối với diện tích đất chênh lệch tăng, giảm của hai thửa đất tranh chấp thì tại văn bản số 408/UBND-KT, ngày 19/3/2026 của Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Đà Nẵng xác định nguyên nhân chênh lệch về diện tích là do có một phần do sai số trong quá trình đo đạc trước đây và việc xác định ranh giới trước đây chưa chính xác. Xét thấy, hiện nay các thửa đất 1021, 1053 cùng một chủ sử dụng đất, đến thời điểm hiện nay không có ai tranh chấp với hộ bà Phạm Thị Ch nên việc tăng giảm về diện tích đối với hai thửa đất nêu trên cũng không có ảnh hưởng gì.

Về giá trị quyền sử dụng đất: Tại Biên bản thoả thuận lập ngày 24/5/2026 các bên đương sự thống nhất thoả thuận thửa đất 1021 và tài sản trên đất có giá trị là 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

[2.3] Xét về thời hiệu khởi kiện và tính hợp pháp của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất mà các bên đã ký kết thể hiện: Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 02/6/2020 Uỷ ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam chứng thực Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Phạm Thị Ch và chị Huỳnh Thị Mười O, đến ngày 09/6/2025 sau khi Văn phòng công chứng Trương Công V lập Hợp đồng huỷ bỏ Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Ch và chị O nhưng sau đó các bên vẫn không thực hiện được Hợp đồng do không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ chứng cứ nêu trên xác định các bên đương sự phát hiện Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa các bên không thể thực hiện được từ năm 2025 và đến thời điểm bà Ch yêu cầu Toà án tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đất giữa bà và chị O vô hiệu thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn, đảm bảo theo Điều 132 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngày 02/6/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam bà Phạm Thị Ch và bà Huỳnh Thị Mười O ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng thì bà Phạm Thị Ch (mẹ) thống nhất tặng cho chị Huỳnh Thị Mười O (con gái) thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, diện tích 464,0 m^2 (đất màu). Hợp đồng đã được Ủy ban nhân dân xã Tc, huyện P, tỉnh Quảng Nam chứng thực ngày 02/6/2020, số chứng thực 31, quyển số 01/2020-SCT/HĐ,GD. Sau đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

huyện Phú Ninh (nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XII chỉnh lý biến động ngày 27/7/2020 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K905953, ngày 15/8/1998. Như vậy, các bên thực hiện việc giao kết hợp đồng là tự nguyện, không bị ép buộc, khi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, Hợp đồng đã được chứng thực nên về hình thức và nội dung phù hợp tại các Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự và Điều 167 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, đến thời điểm năm 2025 khi bên được nhận tặng cho có nhu cầu sử dụng đất thì các bên mới phát hiện thửa đất tặng cho bị nhầm lẫn với thửa đất khác nên Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Ch và chị O không thể thực hiện được trên thực tế. Như vậy, ngay từ khi ký kết Hợp đồng tặng cho các bên bị nhầm lẫn về thửa đất tặng cho. Do đó, cần phải tuyên vô hiệu Hợp đồng và chỉnh lý biến động.

[2.4] Về việc giải quyết hậu quả của Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất vô hiệu: Các bên đương sự không có yêu cầu giải quyết hậu quả của Hợp đồng vô hiệu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ liên quan đến Hợp đồng mà các bên tranh chấp với chi phí là: 7.800.000 đồng(*bảy triệu, tám trăm ngàn đồng y*). Chi phí này nguyên đơn bà Phạm Thị Ch tự nguyện chịu.

[4]. Về án phí: bị đơn bà Huỳnh Thị Mười O phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147,157, 165, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự

- Căn cứ Điều 117, 126, 459 Bộ luật Dân sự; Điều 167 Luật đất đai năm 2013.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ch:

Tuyên bố Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ký giữa bà Phạm Thị Ch và bà Huỳnh Thị Mười O do Ủy ban nhân dân xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam chứng thực ngày 02/6/2020, số chứng thực 31, quyển số 01/2020-SCT/HĐ,GD là vô hiệu.

Huỷ bỏ phần chỉnh lý biến động ngày 27/7/2020 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: K905953, ngày 15/8/1998 với nội dung: " tặng cho quyền sử dụng đất cho bà Huỳnh Thị Mười O, sinh năm 1991, chứng minh nhân dân số 205504396, thường trú thôn Cẩm Khê, xã Tam Phước, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, thửa đất số 1021, tờ bản đồ số 12, theo hồ sơ số 000843.TA.252

- Về chi phí xem xét, thẩm định: Nguyên đơn bà Phạm Thị Ch tự nguyện chịu 7.800.000 đồng (*bảy triệu, tám trăm ngàn đồng y*) tiền chi phí tố tụng.

- Về án phí: bị đơn bà Huỳnh Thị Mười O phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*26/6/2026*) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Đà Nẵng
- VKSND Khu vực 7-Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 7-Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TAND KHU VỰC 7

WZA260626.TL.QDBA 596

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trà Thị Thanh Thắm